



**Những ngày
tháng
sau cùng**

của

**Tiểu đoàn 2/
T.Q.L.C**

TRÁU ĐIÊN.



KIỀU CÔNG CỤ_ K22

Mãn khóa 5/74 Bộ binh cao cấp-

Trong bài diễn văn bế giảng khóa 5/74 BBCC, Tr/tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, nguyên tư lệnh Quân đoàn 4 Quân khu 4, hiện là Chỉ huy trưởng Trường Bộ binh Thủ đức có nói: Tình hình chiến sự trên toàn quốc gia tăng một cách đáng kể và nghiêm trọng. Hiện giờ các đơn vị cơ hữu đang chờ đợi sự trở về của các anh và Cục Quân huấn đã quyết định không cấp phép cuối khóa. Chúc các Anh thượng lộ bình an.. Đó là ngày 8/3/1975. Năm SQ thuộc SD/TQLC từ vùng hành quân được gửi về tham dự khóa này gồm có: Đ/U Hoàng Hạp (TĐ1), Đ/U Giang Văn Nhân (TĐ3), Đ/U Kiều Công Cự (TĐ9), Đ/U Nguyễn Văn Hưởng (P3/BTL) và T/Tá Lê Đình Bảo (Phòng Tâm lý chiến /SD). Hoàng Hạp nhìn đồng hồ tay, rồi phán một câu gằn như là lệnh: “Bây giờ là 10 giờ 12 phút dọt lẹ về nhà cho đồ đạc vào ba lô. Đúng hai giờ chiều nay tất cả trình diện tại Bộ tư lệnh Sư đoàn. Xin mời các quan lên xe”. Không quan nào có ý kiến, ý cò gì hết, vội chui vào chiếc xe con cóc của Hạp. Chiếc xe Peugeot

màu đen từ thời De Gaule còn lưu vong nhưng máy còn êm lấm. Chỉ tội ba quan ngồi phía sau thuộc loại vai năm tấc rộng, thân mười thước cao nên hơi chật tí. Chỉ có tớ là được ngồi ghế trường xa đằng trước khỏe re. Ai cũng có phần có phước hết mà. Khóa bộ binh cao cấp được mở ra để huấn luyện chuyên môn tham mưu ở cấp Tiểu đoàn. Các SQ về tham dự khóa này từ các quân khu, các binh chủng trừ quân chủng không quân và hải quân. Thời gian kéo dài ba tháng. Tiếng gọi nhau, tiếng từ già coi bộ từng bừng náo nhiệt dữ. Vài đại đội SVSQ súng cầm tay, vừa chạy vừa hô nhịp 1,2,3,4..Không khí quân trường vẫn rộn ràng trong cái nắng bắt đầu chói chang của buổi sáng. Tiếng xe đủ loại nổ máy chạy ra khỏi cổng. Một làn khói mỏng bụi mờ bốc lên. Mọi sinh hoạt buổi sáng vẫn bình thường.

Xe đang ra khỏi cổng queo phải theo Quốc lộ 15 đổ dốc 46. Thị trấn Long thành với những hàng quán dọc hai bên đường. Quán thịt rừng của cô Kim mà chiều cuối tuần nào tụi này cũng dừng xe lại đây kiếm vài chai bia 33 đặc và chiêm ngưỡng cái thân hình tròn trịa và bộ ngực đầy đặn của cô chủ quán. Lần này thì xe chạy luôn không còn thì giờ cho quan ba tu xuất Nguyễn văn Hưởng thả dề.

Bên trái là khu đồn điền cao su Suối Nước Trong của nhà tỷ phú Nguyễn đình Quát. Bên phải là Tổng kho Long bình, nơi tồn trữ và phân phối đồ tiếp liệu của quân đội Mỹ và Đồng minh đang tham chiến tại Việt nam. Đó là một khu đất rộng, trên đồi cao, cạnh xa lộ Biên hòa. Bây giờ quân đội Mỹ đã rút đi, tổng kho được chuyển giao lại cho Tổng cục Tiếp vận thuộc Bộ TTM.

Sau ngày ngưng bắn 27/1/73 viện trợ Mỹ ngày càng sút giảm. Cái sầm uất của khu Long bình ngày xưa không còn nữa. Việt cộng cũng không còn về Suối nước trong đặt những giàn phóng hỏa tiễn tự chế gắn trên những giàn phóng bằng tre để bắn vu vơ vào khu Long bình.

Ngã ba xa lộ Vũng tàu, bến xe vẫn còn tấp nập. Xe queo trái để về Sài Gòn. Những đồng ruộng hai bên đường với những đám mạ non xanh mướt. Nghĩa trang Biên hòa với bức tượng

nổi tiếng Tiếc thương của điêu khắc gia quân đội Nguyễn thanh Thu. Người lính ngồi gác, súng đặt lên đùi, vẻ mặt buồn hiu. Gió tạt vào xe mang theo cái nóng của Sài Gòn. Mỗi người đang theo đuổi một ý nghĩ riêng tư. Nhân, Hưởng còn độc thân vui tính. Những anh chàng có vợ cũng chẳng lấy gì buồn phiền.

Xe dừng lại tại Ngã tư xa lộ. Đây là điểm tập trung mỗi buổi sáng và là điểm phân tán mỗi buổi chiều. Ai nấy vội vào bãi gửi xe, nhận Honda của mình rồi phóng lẹ về nhà. Ba tháng được đi học, được gần gia đình, thật là điều hạnh phúc. Mười năm lính, đây là lần thứ hai được ăn tết ở nhà. Và cũng là sáu năm cưới vợ, đây là đầu tiên được ăn tết với vợ con. Thế cũng đủ rồi. Bây giờ phải đi thôi. Cũng chẳng có gì để sửa soạn ngoài mấy món quà cho bạn bè và đệ tử ngoài hành quân.

Trở lại vùng hành quân

Chẳng có anh chàng nào có vẻ bện rộn thê noa, nên đúng hai giờ chiều các quan đã có mặt đầy đủ tại phòng Tổng quản trị BTL/SĐ/TQLC số 15 Lê thánh Tôn Sài Gòn. Sự vụ lệnh có ghi những chức vụ mới và đơn vị mới. Giang vẫn Nhân về làm Trưởng ban 3/TĐ5 của T/tá Phạm văn Tiên, còn tôi về lại TĐ2 với T/tá Trần văn Hợp.

Tháng 12/1967 ba trong số mười lăm thiếu úy sửa về trình diện SĐ/TQLC và được phân phối về các TĐ tác chiến. Về TĐ2 Trâu diên là Huỳnh vinh Quang, Lê văn Lệ và Kiều công Cự. Tiểu đoàn trưởng là T/tá Ngô văn Định và Tiểu đoàn phó là T/tá Nguyễn kim Đễ. Quang về ĐĐ1 của Đ/U T. V. Cáp, Lệ về ĐĐ3 của Đ/U Trần Văn Thương còn tôi về ĐĐ4 của Đ/U Trần văn Hợp và Tr/U Phạm văn Tiên là Đại đội phó. Anh Tiên là người hướng dẫn tôi trong những ngày đầu ở đơn vị. Anh luôn luôn theo sát và giúp đỡ tận tình. Anh người Bình dương, tánh tình đôn hậu và rất được cảm tình với thuộc cấp, nhưng vẫn có những quyết định rất rõ ràng và dứt khoát ở cương vị chỉ huy. Có một sở thích mà hơn ba mươi năm rồi tôi thấy anh vẫn còn giữ và tôi nhận ra anh dễ dàng nhờ cặp kính Rayban trong ngày Đại hội kỷ niệm 45 năm thành lập

binh chủng tại Arlington, Texas mà anh là trưởng ban tổ chức. Hình ảnh của anh làm tôi nhớ lại những ngày bị bom trong vùng sinh lầy Cà mầu, U minh, Chương thiện, cũng như những ngày đứng chờ em Dung, em Phụng ở cổng sau trường Gia long, trước chùa Xá lợi. Những người con gái này rồi cũng lên xe hoa và cái anh chàng Trung uỷ thích mang kiếng Rayban kia cũng về Cai lậy để đón người con gái có hai giòng máu Hoa Việt. Còn anh Hợp là người chỉ huy đầu tiên của tôi. Tánh anh ít nói, ít cười. Có nói cũng chỉ nói ngắn gọn. Có cười cũng chỉ cười nửa miệng. Nhưng cái cung cách sống của anh chẳng làm mất lòng ai và rất được lòng cấp chỉ huy. Trong quân đội anh đã tiến thân một cách vững vàng nhờ tài năng thực sự của mình. Anh là người Bắc di cư. Sống ở Đà Lạt. Lấy vợ Nam kỳ, chi Nguyệt. Chị là người xinh đẹp và giỏi giang. Sau 30/4/75 nhờ tài nấu chè rất ngon, chị đã nuôi ba con còn nhỏ dại và thăm nuôi anh ở trong tù. Chỉ tiếc anh vẫn số quá và đã chết ở Sơn la trong những ngày đói khổ trong trại tù của Cộng sản. Chị đưa ba con sang định cư tại Hoa kỳ và hiện đang sống ở Texas với những hình bóng kỷ niệm của người đã ra đi, mặc dầu bây giờ chị còn rất đẹp.

Được về lại TD2 là một điều rất vui mừng. Trong thâm tâm tôi vẫn mong ước có ngày này. Đúng như thằng bạn cùng khóa Huỳnh vinh Quang vẫn đùa: Mà có mài sừng cho lấm cũng là Trâu thôi chứ không thể là Cọp được. Ý nó muốn nói tôi phải rời Mãnh Hổ để về lại Trâu Điên.

Tôi nghĩ mình như người bạn tình chung thủy, không bao giờ quên được người yêu đầu đời. Cũng không bao giờ quên được Trường Võ bị như người Mẹ cho tôi bú mớm và chuẩn bị hành trang cho tôi bước vào con đường binh nghiệp. Còn binh chủng TQLC như người cha mở rộng vòng tay đón tôi vào đại gia đình Mũ xanh. Người Cha nghiêm khắc nhưng đầy lòng bao dung và mạnh mẽ và TD2 như người tình đầu tiên. Bây giờ vật đổi sao dời, tang thương thế sự, nhưng có ai quên được tình Mẹ, công Cha và những cảm giác nồng ấm ban đầu của người tình. Tất cả như vẫn còn nguyên vẹn ở trong lòng, trong tim. Và tôi mang tâm trạng ấy mà lên máy

bay ra vùng tuyến đầu đất nước.

Nhưng bên lòng vẫn còn nhiều lo lắng. Việt cộng đã về gần Sài Gòn quá rồi.

Ngày 13/12/1974 Cộng quân đã điều động SĐ3 và SĐ7 cùng với xe tăng T54 và PT76, pháo tầm xa 130 ly, hỏa tiễn 122 tấn công vào tỉnh Phước Long, cách Sài Gòn 110 cây số về phía đông bắc. Phạm Hùng, bí thư B2 và tên tướng Trần văn Trà chỉ huy trận đánh. Mục đích của quân Bắc Việt là đo lường phản ứng của Mỹ và khả năng tiếp viện của Quân lực VNCH. Trước sự tấn công hung hãn của địch, hai quận lỵ Bố đức và Đức phong đã bị tràn ngập và Quốc lộ 14 bị cắt đứt. Đến ngày 26/12/74 quận lỵ Đôn luân cuối cùng cũng rơi vào tay giặc. Chẳng còn một lực lượng trừ bị nào để tiếp ứng. Những đơn vị tổng trừ bị như Dù và TQLC đã bị căng mỏng ra ở Quảng trị. Đầu năm 1975, TT Thiệu có đề nghị thành lập thêm hai SĐ tổng trừ bị nhưng người Mỹ thông báo là không có ngân sách. Viện trợ Mỹ như là một thanh gươm Damocles đang treo lừng lờ. Để duyệt xét yêu cầu của TT Gerald Ford về chuẩn chi 300 triệu quân viện cho tài khóa 1975, Quốc hội Mỹ thành lập một phái đoàn lưỡng đảng gồm những tay phản chiến cỡ Nghị sĩ Barlett, Dân biểu Paul M. Closskey, Bella Abzug, Fenwick, Flynt,.. Họ đến Sài Gòn không phải để duyệt xét tình trạng vi phạm ngưng bắn như vụ tiến chiếm tỉnh Phước Long của CS mà họ đòi đi thăm chuồng cọp Côn đảo, đòi gặp những tên SV Cộng sản nằm vùng như Huỳnh tấn Mãn, những tên cố đạo tiếp tay, phá thối như Phan khắc Từ, Trần hữu Thanh, Chân tín, Nguyễn ngọc Lan.. Thật là một điều đau lòng cho những quốc gia nhược tiểu. Henry Kissinger đã chấp nhận mọi giá với Lê đức Thọ trong những lần đi đêm để rút quân Mỹ ra khỏi vùng lầy Việt nam. Hắn rất tự hào đã lập được công đem hết những tù binh Mỹ về nước sau cái Hiệp định da beo 27/1/73 rồi bỏ mặc cho CS tung hoành. Những nhà nhận định thời cuộc cho rằng - thực sự miền nam VN đã rơi vào tay CS từ đó. Nhất là sau ngày 8/8/74 TT Richard Nixon phải từ chức sau cái vụ tai tiếng về Watergate. Người kế nhiệm ông là TT Gerald Ford không còn quan tâm đến cái tiền đồn chống

Cộng tại vùng Đông nam Á này nữa. Bắc việt không còn bị trói buộc, không còn bị dòm ngó, oanh kích hay B52 rải thảm. Đường mòn HCM trở nên nhộn nhịp để đưa người và tiếp liệu, kể cả việc thiết lập đường ống dẫn dầu..Cả khối CS như Liên xô, Trung cộng, Đông Âu,..hăng hái tiếp tay vào công cuộc thôn tính miền nam. Hồ chí Minh, tên tay sai CS cuồng tín của đệ tam quốc tế đã tuyên bố: Dầu phải đốt cháy cả dãy Trường sơn cũng phải chiếm cho kỳ được miền Nam. Hắn đã bất chấp bao nhiêu sinh mạng của những thanh niên miền bắc và miền nam để đánh đổi cái giá của cuộc chiến. Hắn chết đi ngày 2/9/69 (đúng ngày Quốc khánh của bọn chúng) và để lại di chúc cho Lê Duẩn và đồng bọn tiếp tục sự nghiệp khát máu. Những gây rối của bọn dân biểu ăn cơm quốc gia thờ ma CS như Ngô công Đức, Lý quý Chung, Hồ ngọc Nhuận, Trương thị Ngọc Thu,..những vụ xuống đường chống tham nhũng của các thầy tu Trần hữu Thanh, Phan khắc Từ, những bài ca phản chiến của Trịnh công Sơn, Miên đức Thắng,..cả một vùng hỗn loạn, sẵn sàng tiếp tay cho CS thôn tính miền Nam. Hay nói cho đúng hơn họ hiểu biết về Cộng sản quá ít nên đã rơi vào cái bẫy của Cộng sản mà không hề hay biết. Chính những người này mới là những người võ mộng sớm nhất. Chỉ có những lính VNCH vẫn vững vàng tại chỗ và kiên trì chiến đấu. Tôi cũng chỉ là người lính. Được trở lại đơn vị là một điều vui mừng.

Ngày 9/3/75, chiếc vận tải cơ C130 do phi hành đoàn VN điều khiển đã đáp xuống phi trường Phú bài lúc ba giờ chiều. Bầu trời xám xịt và tầng mây rất thấp. Gió lạnh buốt và mưa phùn giăng giăng. Khung cảnh sao mà quạnh hiu để cho lòng người càng thêm hiu quạnh. Chiếc xe Jeep của Tiểu đoàn chờ sẵn ở phòng đợi.

Xe theo Quốc lộ I chạy về phía bắc. Cảnh vật hai bên đường quá quen thuộc. Tôi bỗng nhớ cái tâm trạng của cậu bé Thanh Tịnh lần đầu tiên được Mẹ dẫn đến trường con đường này tôi đã đi qua lại lắm lần, nhưng lần này bỗng dưng tôi thấy lạ; cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn..Hôm nay tôi về đơn vị mới. Cái ý

tương chợt đến làm cho tôi cảm thấy thật ngộ nghĩnh và mỉm cười một mình. Cũ nhưng mà mới vì tôi có một thời gian xa rời tiểu đoàn sau ngày bị thương tại chiến trường Hạ Lào. Xe qua cầu Trường tiền, qua phố Trần hưng Đạo, rồi quẹo trái theo bờ sông Gia hội vào hậu trạm ở Mang cá

Chưa kịp từ giã đám đệ tử cũ ở TD9 thì người tài xế đã mời lên xe. Hai người lính mang máy ngồi ở băng sau và tiếng của anh Hợp:

—Chào Cô Tô! Đi đường khoẻ không? Rất vui được ông về lại TD. Đang cần. Vào đây đi!

Cái lối nói chuyện của anh Hợp bao giờ cũng thế. Ngắn gọn, nhiều khi tế nhị và nhát gừng. Thật khác với ông Robert Lửa Nguyễn xuân Phúc, vị tiểu đoàn trưởng tiền nhiệm, ôn ào, nóng nảy và khôi hài. Tôi vẫn còn nhớ những bài hát quan họ của anh Phúc như..Trèo lên cây mít..Tôi thấy..tôi thấy cô nàng..cô nàng..ở.. trường.. ở trường.. hay những câu thơ lục bát:

“Hỡi cô em gái xinh xinh,
Anh xin tháo nước trong bình anh ra.”

Nhớ lại ngày đầu tiên về trình diện ĐĐ2 Trâu điền..Mới đó mà đã bảy năm. Nhớ trận đổ bộ trực thăng vận đầu tiên xuống vùng Giáo đức, Cai lậy, Cái bè Định tường. Từ trong



đám dừ nước VC bắn ra, lính thì đã chạy hết vào rừng trâm bầu phía trước, còn Thiếu úy mới ra (Các Anh: Hợp + Doan + Tiền) trường thì còn đang bị kẹt dưới sinh. Tr/U Nguyễn quốc Chính đã chết trong líp đổ đầu tiên của ĐĐ1. Nhớ trận đánh ác liệt trên kinh Cái Thia trong đêm hu chiến 31/12/1967. VC đã điều động hai tiểu đoàn chủ lực miền 261 và 262 và dùng chiến thuật độn thủy, đội lực bình tiến sát bờ kinh. ĐĐ3 của Đ/U Trần văn Thương đã phát giác kịp thời đánh

dạt chúng qua bên kia bờ kinh. Chúng cũng đã tràn vào vị trí của ĐĐ2 của anh Đinh xuân Lâm và ĐĐ4 của anh Trần văn Hợp.

Trận đánh đã xảy ra suốt đêm. Trung tá Tôn thất Soạn, Chiến đoàn trưởng chiến đoàn B, đang đêm đã điều động TĐ1 (Quái điểu) chặn đường rút của địch về hướng đông bắc. Trong trận này người bạn cùng khóa, Lê văn Lệ, mới về đơn vị đã bị thương ở chân trái phải cưa, và người anh ruột của Lệ là Lê văn Thử cũng bị cưa tay trái. Hai anh em đều được Tổng Tổng gắn huy chương tại Tổng y viện Cộng hòa.

Rồi anh Hợp đi học khóa Basic Marine ở Quantico. Anh Vũ đoàn Doan cũng vừa đi học khóa này về thay thế. Anh Tiên vẫn là đại đội phó và lọt vào mắt xanh của cô gái xóm chợ Cai Lậy. Trận công kích đợt 1 và đợt 2 tại Sài Gòn với những trận đánh ngay trong thành phố. Buổi chiều ngày mùng một Tết Mậu thân, tiểu đoàn từ Cai lậy được trực thăng Chinook bốc về Sài Gòn. Đêm không ngủ tại cổng chính Bộ TTM. Trận bao vây địch tại chùa Ấn quang trên đường Sư Vạn hạnh, trung đội đã bắt sống một tên cán bộ CS, tịch thu một K54, một phóng đồ hành quân vùng Sài Gòn Chợ lớn. Tên này sau đó đã bị chuẩn tướng Nguyễn ngọc Loan bắn chết và bị một nhà báo ngoại quốc thu hình. Chính bức ảnh này đã làm tướng Loan gặp nhiều khó khăn sau này. Tiến chiếm Ngã năm Bình hòa, lừa địch tại Đồng Ông Cộ, Hãng rạu Bình Tây, Bình Quới Cầu Kinh,..

Tháng Năm theo Chiến đoàn B của Tr/tá Tôn thất Soạn về Rạch Ngỗng, Cần thơ. Vùng sinh lầy Thới lai, Cờ Đỏ, Ngã năm Phụng hiệp, Khắc nhơn,..Trở về Quân khu 3, phối hợp với các đơn vị Dù càn quét các mật khu Hồ bò, Bời lời. Giải tỏa áp lực tại các đồn điền Huỳnh thị Ngà, Yên yên, Khiêm hanh, Cầu Khởi.. Rồi T/tá Định về làm Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Yểm trợ, T/tá Phúc về thay, dẫn quân trở lại vùng IV tăng phái cho ĐĐ21 BB tiến vào mật khu U Minh. Những cái tên ngồ ngộ của người miền nam như Xẻo Rô, Gò Quao, Đầm Dơi Năm Căn, Cái Nước.. Khu trừ mật Vị thanh đã thành tỉnh lỵ Chương thiện. Anh Nguyễn kim Đế về làm tiểu đoàn trưởng

TĐ9 tân lập. Trong cuộc hành quân vượt qua Kinh Thác lác, trên Dòng sông Trèm Trẹm của nhà văn Dương Hà, anh Vũ đoàn Doan bị thương, được đưa về bệnh viện Phan thanh Giản, Cần thơ, sau đó anh già từ vũ khí.

Tôi cũng từ Ban 3 tiểu đoàn về thay thế anh Doan làm đại đội trưởng ĐĐ4. Sau những ngày ăn Tết vội vàng ở quê hương của người đẹp Thẩm thúy Hằng rồi xuống tàu LTV của Hải quân VN, ngược dòng sông Cửu long, qua vùng Tân châu, Hồng ngự đến tận bến phà Neak Luong Campuchia tham dự cuộc hành quân Toàn thắng 42 do QĐ4 tổ chức, Tr/tướng Ngô Du chỉ huy, song song với cuộc HQ Toàn thắng 41 của QĐ3, Tr/tướng Đỗ cao Trí chỉ huy. Các lực lượng Dù, BĐQ và Thiết giáp ào ạt tiến vào các khu đồn điền Chup, Mimot, vùng Lưỡi câu Mỏ vẹt, đánh thẳng vào những cơ quan đầu não của MTGPMN và những cơ sở hậu cần, đường quân của chúng. Tướng Trí đã chết ở giai đoạn cuối của cuộc hành quân vì một tai nạn trực thăng (?). Cái chết này vẫn còn là một nghi vấn. Thăng bạn thân cùng khóa Nguyễn ngọc Dũng, TĐ5 Dù, đã chết ở đồn điền Dambert.

Hai tháng ở xứ Chùa Tháp sao mà thấy lâu. Tiểu đoàn di chuyển qua ngõ Svay Rieng đến Gò dầu hạ. Nhìn lại những đồng bào mình trên những cánh đồng Tây ninh mà lòng sung sướng. Cái tâm trạng vui mừng của một người đi xa trở về.

Nghĩ đường quân ở hậu cứ tại Tam hà, Thủ đút khoãng một tháng, TĐ được không vận ra phi trường Đà nẵng. Di chuyển bằng xe vào vùng mỏ than Nông sơn rồi từ đây hành quân trực thăng vận qua vùng ba biên giới Boloven ở nam Lào. Vợ sanh con trai đầu lòng nhưng hơn một tháng sau mới được về thăm.

Và sau đó cả SD/TQLC bắt đầu những ngày miệt mài tại vùng tuyến đầu Quãng Trị.

Kể từ năm 1970, theo chương trình Việt nam hoá chiến tranh (Vietnamization) mà Bộ trưởng quốc phòng Mỹ là Melvin Laird là tác giả, quân Mỹ bắt đầu rút khỏi VN. Những căn cứ dọc theo hàng rào điện tử Mac Namara đều giao lại cho Quân lực VNCH mà SD/TQLC là nỗ lực chính. TĐ đã đi qua những

vùng đất Cam lộ, Hương hóa, Khe sanh, Ba lòng.. Đêm giao thừa rét mướt trên căn cứ Holcomb với tiếng hát Thái Thanh thật là náo nức.

Hành quân Lam sơn 719 được mở ra ngày 8/1/1971 với sự tham dự của SĐ1BB, SĐ Dù, SĐTQLC, LĐ1 BĐQ, Lữ đoàn 1 Thiết kỵ, và các đơn vị Pháo binh thuộc Quân đoàn 1. Không quân Mỹ đảm nhận trách vụ yểm trợ hỏa lực, tiếp tế và tản thương. Cuộc hành quân do Trung tướng Hoàng xuân Lãm chỉ huy.

TĐ 21 và TĐ39 BĐQ đã đổ bộ đầu tiên xuống hai bãi North và South về phía tây bắc của Tỉnh lộ 92. Hai LĐ Dù đổ xuống căn cứ 30 và 31. Trung đoàn 1 và Tr/đoàn 3 của SĐ1 đổ xuống căn cứ Sophia và Lolo, lập đầu cầu tiến thẳng vào thị trấn Tchepone, phá hủy toàn bộ căn cứ hậu cần của bọn chúng trên đất Lào.

SĐ/TQLC tiến quân sau cùng với LĐ147 của Đ/tá Hoàng tích Thông gồm TĐ2 (TT Nguyễn xuân Phúc), TĐ 4 (TT Võ Kinh), TĐ7 (TT Phạm Nhã) và TĐ2 PB của TT Phan văn Đạt. Trận chiến xảy ra một cách khốc liệt từ những ngày đầu. Các đơn vị của ta đã đạt được mục tiêu nhưng cũng bị thiệt hại nặng. Căn cứ 31 của LĐ3 Dù đã bị tràn ngập. Đ/tá Thọ cùng một số SQ tham mưu đã bị bắt. LĐ147/TQLC là lực lượng đoạn hậu chính tại hai căn cứ Delta và Hotel. Cộng quân đã dồn mọi lực lượng và hỏa lực vào đây. Chúng sử dụng chiến thuật xa luân chiến ngày đêm. TĐ2 dưới sự chỉ huy của Tr/tá Nguyễn xuân Phúc và T/tá Trần văn Hợp đã giương cặp sừng nhọn hoắt và cặp mắt đỏ ngầu. Hai vị ĐĐT đáng được tuyên dương nhất ở đây là Đ/U Phạm văn Tiền (ĐĐ5) và Đ/U Lâm tài Thạnh (ĐĐ1). Trong đợt xung phong lần thứ hai của thiết giáp địch lên ngọn đồi phòng thủ, hai ĐĐ4 và 2 đã chống trả một cách quyết liệt và gây nhiều tổn thất cho đối phương, nhưng kết quả tồi (ĐĐ4) và Đ/U Nguyễn kim Thân (ĐĐ2) cũng đã bị thương cùng với hai vị SQ khác cũng xuất thân từ trường Võ bị là Tr/U Bùi ngọc Dũng và Th/U Trần văn Loan. Chúng tôi được tản thương về bệnh viện dã chiến Khe sanh; riêng Bùi ngọc Dũng bị nặng hơn nên được trực thăng Mỹ

chở thẳng ra Hạm đội 7 để chữa trị, nhưng vì vết thương quá nặng nên Dũng đã chết dọc đường và được ghi nhận là mất tích sau đó. Còn chúng tôi được đưa về chữa trị tại bệnh viện TQLC Lê hữu Sanh ở Dĩ An rồi Tổng y viện Cộng hòa. Lần này tưởng như đã già từ vũ khí, nhưng sau hơn bốn tháng chữa trị và tập vật lý trị liệu tôi được Phòng tổng quản trị Sư đoàn điều động về làm trưởng ban 3 cho TD 9 (Mãnh Hổ) của T/T Nguyễn kim Đễ.

Xe đang chạy trên đường Trần hưng Đạo, ngang qua cửa Thượng tứ, đàn Nam giao trên Phú văn lâu. Lá đại kỳ màu vàng ba sọc đỏ trên kỳ đài thành nội Huế. Dòng sông Hương bập bênh những con đò trên sông nước. Hạm đội 7 mùa này vắng khách cũng buồn tênh. Qua An hoà, bãi Dâu con đường dẫn đến mồ chôn tập thể đồng bào Huế đã bị Cộng sản tàn sát trong Tết Mậu thân. Những bông lúa trĩu nặng nước mưa trên những cánh đồng quận Hương trà, Hương thủy. Qua quận lỵ Phong điền đến đầu cầu Mỹ chánh, tuyến phòng thủ sau cùng của TQLC trong mùa hè đỏ lửa năm 1972. Quán nhậu với món dã cây nổi tiếng của bà Đại hàn vẫn còn mở cửa. Một vài chiếc Jeep còn đậu phía phía trước quán. Mưa vẫn rơi đều và lạnh buốt. Chiếc xe rẽ vào con đường lầy lội về phía tây. BCH/TĐ đóng tại căn cứ Nancy.

Anh Hợp đón tôi ở cửa hầm T.O.C. Cái dáng cao gầy lạng lã và nụ cười nửa miệng vẫn như xưa. Không có gì thay đổi nhiều ở anh. TD bây giờ có nhiều người mới-đĩ nhiên! Tiểu đoàn phó là T/tá Phạm ngọc Giao đang ở với cánh B. Đại đội trưởng có Huỳnh văn Trọn, Nguyễn văn Công, vài người tôi biết như Tôn thất Đình, Trương dâng Tuyển, Huỳnh văn Trạch,..Đ/ U Chung văn Nghiêm vẫn bám trụ ở đại đội chỉ huy. Hơn ba năm rồi kể từ ngày tôi rời khỏi TD, cường độ của cuộc chiến ngày càng gia tăng khốc liệt. Nên chuyện kể ở người đi



cũng là điều bình thường.

Những ngày sau tết mưa vẫn còn triền miên và cái lạnh cũng gia tăng. Tôi định vào thăm và làm quen với các đại đội cũng đâm ra ngại ngần. Nhất là Minh râu, người trưởng đội tài giỏi và hào hoa khi tôi còn ở ĐĐ4, chỉ gọi máy hỏi thăm thôi.

Khí hậu miền trung thật là khắc nghiệt. Mùa hè thì nắng như đổ lửa. Cao điểm là những ngày gió nóng từ Lào thổi qua hừng hực. Còn mùa đông thì mưa phùn gió bắc lạnh thấu xương. Bắt đầu từ tháng Mười âm lịch, những cơn mưa như cầm chĩnh đổ. Nước lũ từ nguồn đổ về đầy ắp những con sông Đông hà, Thạch hản, Vĩnh định gây cảnh lụt lội, mất mùa.

Bài hát như một bức tranh hiện thực, thấm đậm vào lòng người. Nhưng người dân đất cày lên sỏi đá đó vẫn một lòng tha thiết với quê hương:

Những xứ ấy, những hương đồng phấn nội
Trang điểm cuộc đời lặng lẽ thêm duyên
Dù nắng rào đường, dù mưa chắn lối
Chốn quê mình vẫn đậm nét trinh nguyên
THANH TÔN

Nhiệm vụ hằng ngày của tôi là nhận và báo cáo lên Ban 3 Lữ đoàn tình hình của TD trong ngày và trong đêm. Thường thường là vũng tàu-saigòn (vô sự).Hôm ở Sài Gòn tôi có mua một bộ sách về Thế chiến thứ hai của Người Sông Kiên dịch. Tôi thích những trận đánh thiết giáp tại vùng sa mạc châu Phi giữa hai con hùm xám Montgomery của Anh và Rommel của Đức.Những trận thủy chiến lừng danh của các Hạm đội Mỹ và Nhật tại Thái bình dương. Những trận nổi tiếng của Marine Corps Mỹ như Iwo Jima,Okinawa,..Còn anh Hợp thì thích chơi đàn guitare, những bản classic. Không biết anh chơi lâu chưa mà tiếng đàn nghe cũng dồn dập tuy chưa nhuyễn lắm

Những ngày trên quê hương Quang Nam-

Ngày 18/3/75 anh Hợp đi họp ở BCH/ LD 369 về cho biết

TĐ sẽ di chuyển vào ngày mai. Anh trải phóng đồ hành quân và khu vực trách nhiệm của TĐ lên chiếc bàn đã chiến đóng bằng thùng gỗ pháo binh. Tôi à lên một tiếng rồi nói:

—Tôi biết vùng này rồi.

Mắt không rời bản đồ, giọng tỉnh bơ anh hỏi:

—Ông ở đây rồi à?

—Tôi đã ở đây từ nhỏ tới lớn, nơi chôn nhau cắt rún của tôi thưa T/tá.

—Thế thì tiện quá. Tối nay ông gọi máy báo cho T/tá Giao và các đại đội trưởng chi tiết.

Tối hôm đó sau khi gọi máy báo, tôi nằm hoài không ngủ được. Bao nhiêu năm chiến tranh, lần này tôi trở về chiến đấu giữa quê hương mình. Không biết nên vui hay buồn. Chiến tranh đã bao trùm lên quê tôi từ ngày tôi mới lớn. Quê hương tôi chuta có một ngày yên bình. Mẹ tôi vẫn vững vàng bảo vệ đàn con.

Năm 1947 phong trào Việt minh nổi lên, giặc Pháp thường mở những trận bố ráp Mẹ tôi phải công tôi tản cư vượt qua sông Thu bồn, chạy về miền núi Tiên phước.. Rồi đói khổ quá mẹ tôi lại hồi cư về Ái nghĩa. Năm 1949 mẹ tôi bị tây bắt vì tội tiếp tế cho Việt minh. Sau khi ra tù, mẹ tôi phải bán hết cơ nghiệp nhỏ nhoi vào Sài Gòn tá túc nhà cậu Niêm. Anh Lang được Cậu cho đi học trường Taberd. Hai năm sau Mẹ tôi cũng gửi tôi lên Đà Lạt ở với dì Bẩy để đi học tại trường Tiểu học Xuân An trên đường Nhà Chung, gần bên nhà thờ Con gà. Cậu Hai sang cho mẹ một cái kiosque ở chợ Phú nhuận để mẹ tôi buôn hột gà hột vịt đủ loại. Những tưởng là yên ấm rồi nhưng tiếng gọi của quê cha đất tổ bao giờ cũng mạnh; nên sau ngày đình chiến 20/7/1954, chia đôi đất nước, Mẹ tôi quyết định để lại anh Lang cùng chị Ngọc tôi ở lại Sài Gòn, còn bà một thân một mình trở về làng cũ Phong Thủy. Tôi cũng được dì Bẩy dẫn về thăm mẹ, và tôi nhất quyết ở lại với Mẹ. Một năm sau, gia đình tôi dọn về quê cha tôi tại thị trấn Ái nghĩa cho đến bây giờ. Năm 1956 tôi thi đậu vào lớp đệ thất trường trung học công lập Trần quý Cáp, Hội an. Tôi có bảy năm làm người học trò ở trọ ăn cơm tháng ở cái tỉnh lỵ nhỏ bé nhưng

nhieu thân thương đó. Ôi cái thuở học trò sao mà đẹp:

*Thuở sân trường, Anh, có lẽ tình si
Lỡ nhường mắt ngó say người nguyệt then
Con suốt nhỏ sớm mở lời biển hẹn
Còn trách gì sâu cạn những dòng sông.*

HOANG LỘC

Buổi sáng trời dứt mưa nhưng tầng mây vẫn còn thấp và bầu trời thì nặng trĩu. Toàn bộ LĐ369 di chuyển bằng xe; theo thứ tự TD6-BCH/LĐ-TD1PB-TD2 -TD9 sau cùng. Các ĐĐ bàn giao tuyến đóng quân cho LĐ15/BDQ rồi di chuyển ra điểm tập trung trên QLI phía bắc sông Mỹ Chánh. Cán B của T/tá Giao nối theo TD 1/PB. Tôi ngồi chung xe với anh Hợp giữa hai người mang máy. Theo dõi từng check point và báo cáo lên Ban 3 /LĐ lộ trình di chuyển. Mỗi check point là một địa điểm gọi nhớ, những dấu vết kỷ niệm. Những anh chàng TQLC đều có máu giang hồ lãng bạc nên mỗi lần được di chuyển đến địa điểm mới hay chuyển vùng là thích thú lắm. Những người dân Phong điền, Hương thủy,..dừng tay bên bờ ruộng lúa, lặng nhìn đoàn xe đi qua mà lo âu. Những năm trước, từ Gio linh cho đến Đông hà, Quảng trị..người lính TQLC rút đi là họ rút theo, người lính TQLC tái chiếm đến đâu thì họ theo về đến đó. Gần năm năm đóng quân ở cái vùng đất loạn lạc này, lòng người lính cũng mang nỗi niềm bùi ngùi, tiếc nhớ.

Chiếc xe đầu đã đến ngã ba Kim long, con đường dẫn lên chùa Thiên mục, Văn thánh. Những hào nước sâu thả đầy sen bao quanh thành nội. Đoàn xe qua cầu mới Nguyễn Hoàng, cầu Trường tiền cách đó cũng không xa. Đoàn xe đi ngang qua trường Quốc học, Đồng khánh. Nhưng lần này không nhìn thấy bóng dáng cô nữ sinh Đồng khánh để mà nói lời tạm biệt. Đài phát thanh Huế với những ngày biến động năm 1963, ty bưu điện và nhà ga xe lửa Huế. Đoàn xe vẫn xuôi nam, qua trung tâm huấn luyện Phú Lương, qua phi trường Phú bài nhận nhip những năm về trước, bây giờ cũng vắng vẻ đìu hiu. Đến trưa thì đoàn xe đã đến Phú thứ và đang lên đèo Bạch mã. Vùng này có khí hậu rất tốt và phong cảnh rất hữu

tình nhưng bây giờ thì hoang vu thưa thớt, người dân đã bỏ đi để tránh bom đạn vì VC đã lập một mật khu ở đây và chúng có một trung đoàn chủ lực miền lầy tên là Bạch mã. Xe chạy qua những bờ biển xanh, qua các làng ven biển như Lăng cô, Truồi.

Xe đã đi vào vùng đèo Hải vân. Đoạn đường đèo dài hơn mười cây số, phân chia hai tỉnh Quảng nam và Thừa thiên. Tại đỉnh đèo và trên những vòng cao độ quan yếu người Pháp trước đây đã cho xây những lô cốt bằng bê tông cốt sắt rất kiên cố để bảo vệ đoạn đường độc đạo và huyết mạch này. Từ tháng 8/74 VC đã sử dụng trung đoàn Bạch mã của chúng để chiếm đèo làm tắt nghẽn giao thông và ngăn chặn đoàn người chạy nạn từ Huế vào Đà Nẵng. Bằng những trận đánh ngoạn mục, nhất là những trận đột kích đêm, TD11 Dù đã tấn công chiếm lại và xóa tên đơn vị địch. Hiện LD468/TQLC tân lập của Đ/tá Ngô văn Định đang trách nhiệm toàn bộ khu vực đèo. Từ đỉnh đèo nhìn xuống là một vùng biển xanh ngắt của Nam ô và Lăng cô. Con đường sắt bắc nam chạy sát chân đèo, lúc ẩn lúc hiện qua những đường hầm đào xuyên qua núi. Một làng cù do các Sơ quản lý nằm biệt lập sát biển. Qua khỏi đèo là địa phận của tỉnh Quảng nam. Cách nhau có một ngọn đèo mà dân ở hai miền khác hẳn nhau về giọng nói, phong tục và lối sống. Người dân xứ thần kinh thì thâm nghiêm kín cổng cao tường, với thành quách đền đài lừng lẫy. Còn người dân xứ Quảng thì mộc mạc kiên cường như ngũ hành sơn. Họ rất hãnh diện là người dân của xứ ngũ phụng tề phi. Đó là đời vua Thành Thái (1898) học trò trong Quảng ra thi Hội tại kinh thành có năm vị đỗ từ một tới năm. Đó là các Ông:

Phạm Liệu, Phan Quang, Phạm Tuấn đồ tiến sĩ

Ngô Lý, Dương hiển Tiến đồ phó bảng.

..Đoàn xe đã qua làng Nam ô sản xuất nước mắm ngon nổi tiếng. Qua khỏi ngã ba Huế, ngã ba Phước tường, rời khỏi QL1 rồi rẽ về hướng tây. Trung tâm huấn luyện Hòa cảm của QĐ1. Theo tỉnh lộ số 4 đến Tuý loan với những tiệm bán mì quăng ngon tuyệt. Những đoạn đường trong vùng do TQLC

Mỹ xây dựng nên còn rất tốt. Vẫn còn những đài radar trên những đỉnh núi cao và những căn cứ hoả lực của quân đội Mỹ trước đây ở Hòa mỹ, Núi lữ.

TĐ6 tiếp tục theo tỉnh lộ 4 qua thị trấn Ái nghĩa, Phiếm ái rồi tiến vào vùng trách nhiệm tại Hà tân, Hà nha, Phú hương, con đường độc đạo dẫn đến quận lý Thường đức đã bị Cộng chiếm từ tháng 9/74. TĐ6 đóng quân giáp với Đ3BB của Tướng Nguyễn duy Hình về phía bắc của sông Vu gia (ở quê tôi gọi là sông Ô gia). Mùa này nước từ nguồn đổ về đầy ắp, khiến con sông trông rộng mênh mông. Sông này là một nhánh của sông Thu bồn, chảy về hướng đông bắc, qua miệt Cẩm lệ rồi đổ về sông Hàn ở Đà nẵng.

Đoàn xe chở TĐ2 dừng lại ở một bãi trống, người ta gọi là Truong Lộc chánh, một rừng sim cây thấp. Nơi đây là địa phận của quận Đại lộc, giáp ranh với quận Hiếu đức. Nếu đi tiếp chừng hai cây số nữa là đến thị trấn Ái nghĩa, nơi chôn nhau cắt rún của tôi. Đây là ngã ba giao lộ, buôn bán sầm uất. Rất tiện giao thông về đường sông và đường bộ. Đi về phía đông là Quốc lộ 1, con đường dẫn về thành phố cổ Hội an. Về phía đông bắc là thành phố Đà nẵng. Phía tây là các quận Hiệp Đức và Thượng Đức. Vùng này có mỏ vàng Bông miêu và mỏ than Nông sơn. Đây cũng là vùng ba biên giới, địa điểm xâm nhập và tiếp vận chính của Cộng quân. Trước đây người Mỹ đã thành lập những đồn biên phòng và những trại dân sự chiến đấu để theo dõi những hoạt động của CS. Người Mỹ rút đi những đồn này cũng bị dẹp bỏ.

Nhà Mẹ tôi và các chị ở gần chiếc cầu sắt nối liền với xã Hoán mỹ. Lòng tôi rất mong ước được về thăm mẹ nhưng bây giờ thì không được rồi. Đêm đó tôi ngủ thật bình yên trên quê hương mình. Lòng thanh thản vô cùng.

Sáng hôm sau những chiếc trực thăng chở quân UH1B từ phi trường Non nước vào bốc TĐ lên thay thế những vị trí của TĐ5 Dù. Gặp thẳng bạn cùng khóa là Trần thanh Chương đang là Trưởng ban 3 TĐ. ĐĐ5 của Đ/U Huỳnh văn Trọn thay thế cho ĐĐ Trinh sát của T/tá Võ văn Đức bị đám cộng bắn sể. Những vị trí được thay thế hoàn tất trong ngày trên dãy Sơn

Gà, động Lâm, đồi 1062..Đây là những vị trí quan trọng mà những chiến sĩ Dù đã phải chiến đấu với những cán binh CS thuộc SD304 và SD2 khi mặt trận Thượng Đức nổ ra từ tháng 8/74. Đồi 1062 được gọi là ngọn đồi máu. Nếu những vị trí này bị mất thì phi trường Đà Nẵng, BTL/QĐ1, và nhiều vị trí quan trọng khác của ta nằm trong tầm pháo và hỏa tiễn của giặc.

Anh Hợp và tôi thường ngồi trên những phiến đá lớn, bằng phẳng ở vị trí cao nhất của Động Lâm, dùng ống dòm quan sát những hoạt động của địch về phía Thượng đức. Địch đang có những cuộc chuyển quân, vũ khí và tiếp liệu rõ ràng. Từng đoàn Molotova và thiết giáp địch di chuyển làm tung lên những đám bụi mù. Anh Hợp thường gọi pháo binh tác xạ, có hôm đề nghị cả một TD gồm 36 khẩu 105 bắn T.O.T vào vị trí địch. Có hôm đẹp trời L19 lên quan sát, chúng tôi xin những phi vụ F5E hay A37 dội bom vào những bãi đậu xe, những thiết giáp địch. Các phi công VN rất hào hứng và kích động. Họ la lên trong máy khi bắn trúng thiết giáp địch. Chúng tôi cũng nghe những tiếng nổ phụ và những đám cháy bốc lên thật gần. Địch cũng đáp lại bằng những lưới lửa phòng không dữ dội. Chỉ tiếc bây giờ hải pháo không còn và những đợt thả bom của B52 cũng vắng bóng từ lâu. Tuy nhiên tình hình trong khu vực rất yên tĩnh. Lệnh của Lữ đoàn phải chuẩn bị cho những ngày sắp tới. Lương khô, đạn dược, thuốc men, kể cả nước uống được tích trữ trong vòng một tháng.

Những buổi chiều khi hoàng hôn còn lãng đãng ở những ngọn đồi phía tây, anh Hợp thường đem đàn ra chơi những bản classic. Tôi vẫn thích những bản Romance. Tôi không rành về nhạc nhưng những âm thanh đó như quyện vào không gian của buổi chiều tà, khiến lòng tôi cũng đắm ra buồn man mác. Tôi nhớ đến Mẹ tôi rất nhiều. Khi nhìn những người lính TQLC đi mua sắm trong thị trấn, chắc Mẹ tôi cũng nhớ đến tôi. Bây giờ tình hình thay đổi ngày một khó khăn. Hằng ngày tin tức trên đài VOA và BBC mà sốt ruột. Không biết Mẹ tôi và các chị tôi tính sao. Tôi đem điều này nói với anh Hợp. Anh bảo tôi:

_Thôi ông về thăm bà cụ đi rồi sáng mai theo chuyến tiếp tế mà lên. Để tôi gọi điện cho Hậu trạm đem xe vào đón ông trong vòng hai giờ nữa.

Tôi mừng lắm vội gọi hạ sỹ Hờn mang một cái máy ANPRC25, còn tôi mang khẩu M16. Rồi hai thầy trò lần theo đường mòn xuống núi. Chúng tôi đi dọc theo tuyến phòng thủ của TD. Những ngọn đồi ở đây gần như trọc, loang lổ và xơ xác vì bom đạn. Binh sỹ đào hầm hố sau những mô đất. Họ lợi dụng tối đa những hang động và những giao thông hào có sẵn. Ở những ngọn đồi kế cận, địch cũng đang ẩn nấp và bắn sẽ rất nguy hiểm. Gần hết triền núi thì gặp TD6/TQLC đóng giáp.

Chiếc jeep của HS Mười đón thầy trò tôi ở Cầu Sập thuộc xã Trường an. Dọc hai bên đường người qua lại vội vã. Những chiếc xe đồ, xe Daihatsu ba bánh, xe thô, xe đạp có vẽ tất tả ngược xuôi. Gặp một vài người quen, họ nhìn tôi và có vẻ thích thú khi tôi mặc quần áo lính về làng. Tôi cũng rất hạnh diện với áo hoa sóng biển của mình. Mẹ và các chị tôi rất vui mừng khi thấy tôi từ chiếc xe jeep bước xuống. Anh rể tôi cho biết gia đình sắp dọn ra Đà Nẵng ở tạm nhà cháu An rồi tìm cách vào Sài Gòn. Mẹ tôi năm đó đã 72 tuổi nhưng còn khỏe lắm. Bà nói:

_Phải đi thôi. VC vào đây thì không sống được.

Tôi nghĩ Mẹ tôi đã nói đúng và tôi rất an lòng. Sáng hôm sau Mẹ đi mua mì quăng về cho chúng tôi ăn. Rồi bà hối thầy trò tôi ra bãi đáp trực thăng, theo chuyến tiếp tế về lại đơn vị hành quân.

Tình hình biến chuyển thật nhanh và đang xấu đi.

Ngày 8/3/75 phái đoàn lưỡng viện Mỹ rời Sài Gòn. Chính quyền VNCH hoàn toàn thất vọng và lo lắng. Mọi hy vọng vào số tiền 300 triệu viện trợ đã tan thành mây khói. Một lần nữa Hà nội đã được Mỹ bật đèn xanh. Lê Duẩn vội vàng ra lệnh cho Văn tiến Dũng mở mặt trận Tây nguyên.

Đêm 10/3/75 lúc 2giờ 30 sáng, SD 320 bắt đầu tấn công vào Ban mê thuộc. Các SD 968 và 10 đã vượt sông Krok, Sre Pok tiến về Kontum và Pleiku. T/tướng Phạm văn

Phú TL/QĐ2 và QK2 có trong tay các Đ22, Đ23 và 3 LĐ/BDQ của Đ/tá Phạm duy Tất cùng những đơn vị pháo binh, thiết giáp và Địa phương quân và nghĩa quân cơ hữu. Tất cả sẵn sàng chống địch.

Trong khi đó tại mặt trận Trị thiên các Đ324B, 325C, 711 và 304 do Lê trọng tấn làm tư lệnh và Võ chí Công làm quân ủy đang áp sát vào những đơn vị của Tướng Trưởng tại Vùng I chiến thuật.

Tình thế bây giờ thật khó khăn. Cái ý định tái phối trí lực lượng hay co cụm phòng thủ đã hình thành trong chiến lược của Ông Thiệu. Nhưng cái chiến lược gì có thể thực hiện được khi người bảo trợ chính cho miền Nam đã quay lưng, nếu không muốn nói là phò mặc. Còn nước còn tát. Ông Thiệu nghĩ như vậy. Chỉ tiếc thời gian thì không cho phép và lòng người thì đang giao động. Ông Thiệu hay bất cứ người nào có thể làm được gì trong hoàn cảnh hiện nay?

Ngày 14/3/75 trong cuộc họp tại Cam ranh gồm năm ông tướng (Thiệu, Khiêm, Viên, Quang và Phú), Ông Thiệu ra lệnh cho tướng Phú: Rút bỏ Cao nguyên, đem toàn bộ chủ lực gồm Đ22, Đ23, các LĐ/BDQ, các đơn vị thiết giáp, pháo binh, về phòng thủ duyên hải. Linh ban ra thật đơn giản và người thi hành linh cũng suy nghĩ thật đơn giản. Sự thất bại là ở chỗ đó. Cấp trên gần như trút bỏ trách nhiệm cho thuộc cấp mà không nghĩ mình phải là người chịu trách nhiệm chính. Theo tôi nghĩ kế hoạch lui binh này phải được thảo hoạch từ cấp bộ Tổng tham mưu và đại tướng Cao văn Viên phải là người chủ chốt. Thế nhưng ông Viên không có ý kiến, rồi ông Phú lại giao công việc đó cho ông Tất sau khi thừa lệnh ông Thiệu gán cho ông ấy một sao. Và khi sự thất bại xảy ra, dĩ nhiên, lại dùng quyền hạn của cấp chỉ huy để khống chế thuộc cấp. Việc bắt giam Tướng Phú sau này nói lên sự sai lầm trong tư cách lãnh đạo của ông Thiệu. Bao nhiêu quân nhân và thường dân vô tội đã chết trên QL14 và liên tỉnh lộ 7B là một cái tội. Và đó cũng là bước đầu dẫn đến sự sụp đổ của miền nam. Và ai sẽ là người chịu trách nhiệm chính đây? Ai cũng biết người đó là ông Thiệu. Sự sai lầm của ông là một

trọng tội.

Tại vùng 1, sau khi rút SD Dù về nam, SD/TQLC được chia làm hai: LD147 trấn giữ tuyến sông Bồ (Huế), LD258, 369 và 468 lập tuyến phòng thủ chính cho thành phố Đà Nẵng từ đèo Hải Vân đến sông Vu Gia giáp với SD3 BB.

Sự sai lầm cũng được lập lại một lần nữa.

Tướng Trưởng cũng nhận được lệnh: Rút bỏ vùng một. Các SD1, SD2, SD3 và SD/TQLC cùng những đơn vị thiết giáp, Pháo binh,... được lệnh tập trung tại các bãi biển Thuận An, Đà Nẵng và Chu Lai. Lệnh đưa ra thật bất ngờ, thiếu chuẩn bị nên đã gây ra nhiều hoang mang và hỗn loạn. Trong lịch sử chiến tranh VN người ta chưa bao giờ thấy được cái cảnh tồ tệt và thê thảm như thời điểm này. Đúng là các nhà lãnh đạo tại miền Nam đã rơi vào tình trạng hoảng loạn hay nói một cách khác là họ đã bị tẩu hỏa nhập ma.

Ngày 22/3/75 LD15/BĐQ bị áp lực nặng nề của SD324B và 325C phải rút bỏ tuyến phòng thủ Phú Lộc. Pháo 130 ly của Cộng quân bắt đầu nả bừa bãi vào thành phố Huế. Những cảnh thương tâm lại tiếp tục xảy ra.

Ngày 24/3/75 LD 147 /TQLC gồm các TD3, 4, 5, 7, và TD2 PB phải rút bỏ tuyến phòng thủ sông Bồ. Tr/tướng Lâm Quang Thi Tư lệnh tiền phương QĐ1 ra lệnh cho Đ/tá Nguyễn Thế Lương đưa lữ đoàn ra cửa biển Thuận An, sẽ có tàu bốc về Nam. Hành quân triệt thoái được các đơn vị TQLC tổ chức một cách chắc chắn và có kỷ luật. Bởi vì họ không bị vướng bận bởi gia đình và những cái lỉnh kỉnh khác. Thế nhưng một đơn vị cộng quân đã cắt đứt QL1 tại vùng Núi Đá Bạc. Đoàn người di tản đông đảo kể cả quân nhân các đơn vị đã dội ngược lại Huế. Chỉ còn một lối thoát duy nhất là Cửa biển Thuận An. LD 147 đã tập họp đầy đủ tại đây và chờ những hải vận hạm của Đệ đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đang lãng vãng ngoài khơi. Nhưng cộng quân đã bám sát và pháo kích vào vị trí đóng quân của LD. Trên bãi biển quá đông người và đủ mọi sắc lính. Cảnh hỗn loạn thực sự đã xảy ra. T/tá Nguyễn Tri Nam, Đ/U Tô Thanh Chiêu đã bị bắn chết khi đang rải tuyến đóng quân. Một chiếc tàu đã cập bến lần đầu để chở thương binh và BCH/LĐ.

Chiếc thứ hai hỏng chân vịt vì quá tải. Những hoả tiễn tầm nhiệt AT3 của cộng quân không cho phép những chiếc khác liêu mạng vào bờ. Các vị Tiểu đoàn trưởng đã giữ được tinh thần chiến đấu của đơn vị mình như T/ tá Nguyễn Văn Sử (TD3), T/ tá Đinh Long Thành (TD4), T/ tá Phạm Văn Tiền (TD5), T/ tá Phạm Cang (TD7) và T/ tá Võ Đăng Phương (TD2PB). Tất cả đều đã chiến đấu trong một tình thế tuyệt vọng và mở một con đường máu chạy về cửa Tư Hiền. Cuối cùng của một cuộc chiến, tất cả đã bị bắt và chấm dứt cuộc đời nhà binh của mình tại một làng chài hẻo lánh có tên là Vĩnh Lộc, Thừa Thiên. Ta hãy nghe CAO XUÂN HUY, một SQ /TQLC trẻ đã có mặt trong những ngày đó và đã viết lại trong một quyển sách có nhan đề THÁNG BA GẦY SÚNG:

Tôi hỏi một người đeo đồng hồ. Đúng 12 giờ khuya ngày 26 rạng 27 tháng ba. Nghe đầu làng này có cái tên rất độc đáo: làng Cự Lại. Ngày 26 tháng ba là ngày người cày có ruộng.

Ngày 26 tháng ba là ngày cả một Lữ đoàn TQLC bị khoảng một đại đội du kích Việt cộng bắt sống. Chuyện không bao giờ tin được đã xảy ra.

Hỏi trời, hỏi đất, hỏi lính, hỏi quan. Hỏi ai đây, trách nhiệm ai đây về chuyện ô nhục này của quân sử?

Ngày 25/3/75 tướng Nguyễn Khoa Diễm, tư lệnh SĐ1 BB họp các SQ lần cuối tại căn cứ Dạ Lê, ông cho biết đã nhận được lệnh bỏ Huế và bản thân ông cũng không biết phải làm những gì? Quả thật gia đình là một gánh nặng. Và chính tướng Diễm cũng đành bất lực xuôi tay. Năm 1971 ông là trung đoàn trưởng xuất sắc đã tiến vào Tchepone trong cuộc hành quân Lam sơn 719. SĐ1BB được coi là một tấm khiên vững chắc trấn giữ ải địa đầu đã bị bức tử từ ngày đó. LD258 cũng từ Bạch mã rút về Đà Nẵng. Chỉ có LD468 của Đ/tá Ngô Văn Định xuống tàu an toàn tại làng cù dưới chân đèo Hải Vân.

TD2/TQLC Trâu Diên tan đàn xẻ nghé tại bãi biển Non nước, Đà Nẵng

Bây giờ tối ngày 27/3/1975 anh Hợp nhận được lệnh



thăng từ Lữ đoàn trưởng 369 Nguyễn xuân Phúc:TD di chuyển ngay trong đêm. Vị trí tập trung là vùng đồng bằng của chi khu Hiếu đức. Mỗi binh sĩ chỉ mang theo một cấp số đạn và ba ngày lương khô. Tất cả sẵn sàng di chuyển trong vòng mười lăm phút. Thứ tự di chuyển theo vị trí đóng quân. ĐĐ chỉ huy có nhiệm vụ phá hủy những đạn dược, lương khô, nước uống trong ba hang đá. Giới hạn tối đa tiếng động và ánh sáng. Chúng tôi

âm thầm di chuyển qua những đồi cao, lũng thấp và những ngọn đồi yên ngựa. Đêm không trăng sao, chỉ có những ánh hỏa châu lập lờ. Có những lúc anh Hợp phải cho ĐĐ đầu dừng lại để chờ những người rơi rớt phía sau. Cẩn thận như vậy mà cũng có một trung đội đi lạc. Sáng hôm sau chúng tôi đã qua mặt TD9. Vẫn còn những khuôn mặt thân quen. Lâm tài Thạnh bây giờ làm tiểu đoàn trưởng thay thế Tr/tá Huỳnh văn Lượm về làm lữ đoàn phó LD258 /TQLC.

Ba giờ chiều người lính đầu tiên đã đến vị trí tập trung tại quận Hiếu đức, gần xã Tuý loan trên đường dẫn ra Đà Nẵng. Lính đi thì dân cũng đi. Lần này tôi chứng kiến một cuộc di tản ngay chính trên quê hương mình. Tuy không có đạn pháo của cộng quân bắn theo như những ngày cuối tháng 4/72 trên Đại lộ kinh hoàng Quảng trị. Nhưng cuộc tháo chạy nào cũng mang tính chất bi thảm của nó. Tôi đón những người quen để hỏi về tình trạng của Mẹ và các anh chị tôi, nhưng không ai biết hết.

Hơn năm giờ chiều TD tập họp đầy đủ. Năm chiếc GMC của đại đội Quân vận QĐ1 tăng phái chở quân. Nhận lệnh về bố phòng tại cây cầu sắt Cẩm lệ trên sông Hàn. Nhưng sau đó đổi lại TD tập trung tại bến đò Xu. Nghe đâu chiếc cầu De Lattre de Tassigny trên sông Hàn đã bị giật sập nên cả LD phải dùng xuồng máy qua sông và tập trung tại bãi biển phi trường Non nước.

Chín giờ sáng ngày 29/3/75 các TĐ2,6,9,TĐ1PB kể cả TĐ1 của LĐ258 cũng có mặt tại bãi biển Non nước. Ngoài khơi đã thấy thấp thoáng bóng tàu của Hải quân VN. Trên bãi biển lúc này tràn ngập những đoàn xe GMC, xe jeep, những chiếc tăng M48, M41, Thiết vận xa M113, kể cả những chiếc xe còn kéo nguyên những khẩu pháo 105 và 155 ly. Quân đội và dân sự trên dưới khoảng 50.000 người và còn đang tiếp tục đổ vào.

Đêm hôm trước các tướng Ngô quang Trưởng, Hồ văn Kỳ Thoại, Bùi thế Lân đã ra tàu ở bãi biển Tiên sa.

Anh Nguyễn xuân Phúc, Lữ đoàn trưởng 369 và anh Đỗ hữu Tùng Lữ đoàn phó cũng đến trên một chiếc xe jeep còn đủ máy móc truyền tin. Chẳng đợi anh Hợp hỏi, anh Phúc đã nói:

—Chẳng còn lệnh lạc mẹ gì hết. Im lặng vô tuyến hết cả rồi. Tàu của thằng bạn cùng khóa tao ở ngoài khơi. Nhưng nó bảo không thể nào vào được. Nếu không mắc cạn cũng bị bắn chìm. Thằng nào bơi được thì cứ việc..Còn tao thì..

Anh bỏ lững câu nói và như thế thì rõ ràng rồi. Bỗng có tiếng hỏa hiệu (signal) bắn lên. Một trái rồi hai trái..Tiền sát của Cộng quân đã có mặt tại đây để điều chỉnh. Khoảng ba phút sau súng cối 82 của Cộng quân pháo vào cuối phi đạo ở phía nam. Những người lính vẫn ngồi yên tại chỗ nhưng dân chúng thì hoảng loạn. Họ ùn ùn chạy vào những hangar để nấp. Những chiếc xe chở đầy người chạy dọc theo mé nước về hướng bắc. Tiếng người gọi nhau, tiếng trẻ lạc kêu khóc vang rân cả một góc trời. Nhiều loạt đạn M16 bắn lên. VC chưa thấy đâu mà đã có nhiều người chết vì lạc đạn, vì bị xe cán chết..Kỳ quá. Tôi đưa mắt nhìn anh Hợp. Các người lính cũng nhìn anh chờ lệnh. Anh hiểu ý gật đầu rồi nói:

—Người nào bơi được thì ra tàu..Còn không thì kiếm cách về Sài Gòn bằng đường bộ..

Cái khẩu lệnh đó được lan truyền ra rất nhanh. Ba lô,súng đạn bỏ hết tại chỗ. Vẫn còn nguyên theo hàng dọc hàng ngang. Nhiều đơn vị khác cũng làm thế.

Trên mặt biển đã có nhiều người bơi ra tàu bằng nhiều

phương cách khác nhau. Nhiều người lính dùng poncho làm thành những phao nổi như bài học vượt sông bằng phương tiện ứng chế dã học ở quân trường. Nhiều người dùng những tấm mốp làm thành những bè hoặc phao. Thậm chí có những người bơi bằng tay không. Cách tôi không xa hai chiếc M113 chở đầy áp người, mở hết tốc lực theo hướng tàu lao tới, nhưng trọng tải quá nặng, cách bờ khoảng một trăm thước thì chìm lìm, đa số đàn bà và trẻ em đều ở trong thùng xe. Những chiếc tăng M41 và M48 cũng chạy ra sát biển. Họ bỏ xe rồi phóng xuống nước.

Cảnh hỗn loạn và nguy hiểm vô cùng. Biển động mạnh, từng đợt sóng đổ ập vào bờ tung bọt trắng xoá. Từng đợt người cố bơi ra nhưng những đợt sóng hung bạo đẩy họ vào lại bờ. HS Hồn đem đến cho tôi một cái ba lô nhỏ có đựng cơm sấy, thịt hộp trái cây và một cây thuốc Capstan đang hút dở, và một can xăng rỗng. Tôi nhìn Hồn cảm động và biết ơn. Hồn chào tôi rồi nói:

—Đ/U bơi ra tàu đi. Còn em thì theo tụi thằng Hoà đi đường bộ về Sài Gòn..

Và tôi cũng chẳng còn gặp Hồn sau đó mặc dầu tôi có hỏi thăm nhiều người..

Hình như trong tôi mọi xúc động, mọi hỗn loạn đã bảo hòa. Như một tín đồ đầy đủ đức tin vào Thượng đế, tôi không còn lo âu hay sợ hãi bất cứ điều gì. Đầu óc cũng trong trãi. Tôi ngồi yên hút thuốc và nhìn ra khơi, cho đến khi có người gọi tên tôi. Đó là Dương công Phó, người bạn cùng khóa, vẫn còn mặc quần áo TQLC, vai mang ba lô, tay dắt một đứa nhỏ. Còn vợ Phó thì đang bồng một bé mới có mấy tháng tuổi. Phó đang trên đường trình diện đơn vị mới. Hấn nói:

—Bạn bị thê noa quá. Không bơi ra tàu được. Tao sẽ về lại Đà Nẵng tìm cách khác. Còn mi, chờ cái chi nữa mà không bơi ra tàu..

Nói xong hai vợ chồng chào tôi rồi đi.

Những hơi thuốc Capstan nghe ấm lòng chi lạ. Tôi lấy hai bọc gạo sấy đổ ra rồi một bọc đựng bao thuốc lá và cái hộp quẹt Zippo, còn bao kia đựng cái ví giấy tờ. Hành trang thật

gọn nhẹ, tôi sẵn sàng lao xuống biển. Hồi nhỏ tôi đã nhiều lần bơi qua sông Ai nghĩa những ngày nước sông lên cao, cũng như bơi nhiều lần trên biển cửa Đại, Hội an, nên bây giờ có phần tự tin hơn. Vì con sóng quá lớn nên tôi không dùng cái can Hờn đưa cho mà tôi đi dọc bờ biển tìm một cái bình nhựa khoãng năm lít. Tay trái cầm bình, mắt nhìn hướng con tàu và khoãng cách rồi từ từ bước xuống nước. Những đợt sóng ủa tới như muốn đẩy tôi trở lại bờ. Đầu óc tôi chỉ có một ý nghĩ duy nhất là phải bơi ra con tàu. Nhiều người đã và đang thực hiện cùng một ý nghĩ như tôi. Cố gắng tránh những con sóng thẳng, chui qua bụng sóng, đi ngấm dưới nước, cho đến khi hẳng chân thì trôi lên và bắt đầu bơi. Ngoài khơi khoãng hai trăm thước thì sóng êm hơn dễ bơi. Trên biển đầy người. Đã có những cái xác bập bênh. Dạn pháo cũng bắt đầu rút xuống mé nước. Con tàu càng lúc càng gần. Cho đến khi nắm được cái phao thì đã có người kéo lên. Tàu há mồm chờ đón. Trên tàu lúc bấy giờ khoãng hai trăm người, trong số đó có anh Hợp và nhiều anh em trong TD. Anh Hợp chỉ cho tôi cái phao gần đấy. Những người lên trước thì quăng phao kéo những người lên sau và cứ thế..Khoan tàu còn rộng, có thể chứa nhiều trăm người. Hạm trưởng cho lệnh tiến sát vào để vớt được nhiều người hơn. Và đạn cối một lúc một gần hơn. Nhiều cột nước bốc lên mang theo những xác người. Tôi đã từng chứng kiến pháo 130 ly của cộng quân từ động ông Đô bắn vào đồng bào Quảng trị di tản từ cầu bến Đá đến quận Mai lĩnh trên đại lộ kinh hoàng năm 1972. Bây giờ cảnh ấy lại tái diễn. Không có lý do nào biện hộ cho đám người mất nhân tính đó. Chúng còn pháo nhiều đợt nữa. Nhiều người yêu cầu cho tàu ra khơi, nhưng con tàu vẫn lì lợm gom đến người cuối cùng. Có một điều đau lòng mà sau này tôi mới được một người bạn trong tù cho biết là trong lần ra tàu đó thẳng bạn cùng học chung khóa Bộ binh cao cấp là Nguyễn Văn Hưởng đã bị chân vịt của tàu quạt chết khi sắp bám vào thành tàu.

Hoàng hôn trên biển, Hạm trưởng ra lệnh cho tàu ra khơi và xuôi nam. Thành phố Đà Nẵng đã lên đèn. Nhìn thành phố

mà úa nước mắt. Bao nhiêu năm chiến đấu kiên cường. Thắng bại là chuyện thường tình của chiến trận. Tan hàng rồi lại tái trang bị bổ sung. Mà bây giờ phải bỏ lại tất cả cho giặc. TĐ2 từ ngày thành lập đây là lần đầu tiên phải xẻ ghé tan đàn. Tôi đưa mắt nhìn chung quanh tìm anh Hợp nhưng đành chịu. Trên tàu lúc bây giờ rất đông người. Rất khó mà di chuyển để tìm nhau. Gió thổi lộng. Những lượn sóng vỗ vào thành tàu trắng xóa. Đêm đầy sao và lạnh buốt. Tự nhiên tôi thấy mình cô đơn chi lạ.

Ngày 1/4/75 hải vận hạm HQ401 cặp bến quân cảng Cam ranh. Buổi trưa trời nắng như đổ lửa. Đôi chân trần trên đường nhựa. Quân cảnh và an ninh của SĐ/TQLC hướng dẫn chúng tôi vào một cái barrack cũ của quân đội Mỹ. Gần một nửa quân số có mặt. Thật là một điều vui mừng.

Những đoàn ghe, tàu đổ người chạy giặc xuống bến. Họ tiếp tục bằng đường thủy hay đường bộ về Sài Gòn. Tôi đón những quen để hỏi thăm về Mẹ tôi và các chị nhưng không ai biết.

Ngày 3/4 Hải quân dùng một chiếc cơ xưởng hạm chở toàn bộ SĐ/TQLC về bãi Dầu, Vũng tàu. Tình hình quân số của Sư đoàn được ghi nhận như sau:

LD147 gồm các TĐ3,4,5,7 và 2PB tan hàng ở cửa Thuận an, Huế. Đa số các SQ đều bị bắt và bị đưa về các trại giam Cà lu, Khe sanh, Lao bảo kể từ ngày 27/3/75 trước khi Sài Gòn thất thủ.

LD258 gồm các TĐ1, 8 và 3PB tan hàng ở Non nước.

LD369 gồm TĐ2, 6, 9 và 1PB tan hàng ở Non nước.

LD468 gồm TĐ14, 16 tân lập xuống tàu đầy đủ tại làng Cùi, dưới chân đèo Hải vân.

Những ngày sau cùng của TĐ2/TQLC

SĐ nhanh chóng tái trang bị và bổ sung quân số. Các SQ và binh sĩ từ Huế và Đà Nẵng chạy về tiếp tục ra trình diện tại vùng hành quân hay tại hậu cứ. Nhiều SQ của các quân trường Đà Lạt và Thủ Đức cũng được mãn khóa sớm và được đưa về các đơn vị. Trong vòng bảy ngày sau TĐ bắt đầu nhận nhiệm

vu. ĐĐ1 giữ an ninh tại căn cứ hải quân Vũng tàu. ĐĐ4 giữ cầu Cây khế.

Ngày 14/4 Lực lượng Tango gồm các TĐ2, 6, 8 do Đ/tá Tư lệnh phó Nguyễn thành Trí trực tiếp điều động, lập tuyến phòng thủ thứ hai từ bờ sông Sài Gòn, qua Hố nai trên QL1 đến tận Long thành.

Tình hình trên toàn quốc ngày càng xấu đi. Sự sụp đổ như một dây chuyền:

_31/3/75: Qui nhơn rơi vào tay giặc.

_1/4: Nha trang bỏ ngõ.

_4/4: Đà lạt hỗn loạn. Trước đó những cơ phận quan trọng của Trung tâm Nguyên tử lực đã được gỡ đi. Và ngoại mục nhất là cuộc hành quân triệt thoái của toàn bộ Trường Võ bị Quốc gia theo đúng bài bản và đã về an toàn tại trường bộ binh Long thành.

_16/4: Tuyến phòng thủ cuối cùng Phan rang bị tràn ngập. Tướng Nguyễn vĩnh Nghi và Ch/tướng không quân Phạm ngọc Sang bị VC bắt.

Quân đoàn 4 Bắc việt gồm các ĐĐ 341, 6, 7 bắt đầu tấn công vào thị trấn Xuân lộc, Long khánh, cửa ngõ dẫn vào thủ đô Sài Gòn. Chúng pháo nạng nề bằng các loại pháo vào thị trấn Xuân lộc và dùng xe tăng càn qua phòng tuyến. Nhiều trận đánh cận chiến đã xảy ra. ĐĐ18 BB và LĐ I Dù đã chống trả quyết liệt. Các đơn vị Địa phương quân và Nghĩa quân cũng chiến đấu như những người lính kiên cường nhất. Cộng quân bị đánh bật lại. Thật là một điều mà chúng không ngờ. Tướng Lê minh Đảo nhất quyết giữ phòng tuyến. Ông tuyên bố: Tôi không cần biết CS có bao nhiêu ĐĐ, nhưng binh sĩ của tôi sẵn sàng tiêu diệt chúng.

Tại phòng tuyến Hố nai -Long thành nhiều trận đánh thăm dò đã xảy ra. Quân trú phòng ngày một đông. Các đơn vị từ Cao nguyên và miền Trung chạy về được tái trang bị và tăng cường phòng thủ tại phía bắc và phía nam. Các khóa sau cùng của các quân trường Võ bị và Thủ đức cũng được mãn khóa sớm. TĐ cũng nhận được những chàng Thiếu úy của các khóa

29,30. Những chàng trai này rất hăm hở và nhiệt tình. Các ĐĐ vẫn sinh hoạt bình thường. Chẳng ai bị giao động hay có ý định đào ngũ. Những toán đặc công công sản từ Tân uyên, chiến khu D vượt sông Sài Gòn định xâm nhập vào BTL/QĐ3 đều bị phát giác. một số bị bắt, một số bị bắn chết tại chỗ. Có một điều đặc biệt là tù binh bây giờ không biết giao về đâu? Vì không ai muốn nhận cả. Hằng ngày từ bên kia bờ sông Sài Gòn hỏa tiễn của cộng quân bắn vào phi trường Biên hòa và BTL/QĐ3.

Đêm hôm qua Hậu cứ cũng báo cho tôi biết - vợ tôi cũng vào bệnh viện Từ Dũ để mổ thai trứng. Anh Hợp bảo tôi về rồi chiều lên.

Trên đường đi tôi thấy nhiều người bắc di cư từ Hồ nai kéo về Sài Gòn hoặc theo QL15 ra Vũng tàu. Xa lộ Biên hòa đầy cứng xe cộ và người. Các TĐ Dù giữ cầu Đồng nai, Sài Gòn và nhiều địa điểm trọng yếu khác. Thành phố quá đông người. Bệnh viện cũng đầy ắp. Những bệnh nhân không phải mổ hay cấp cứu đều được cho xuất viện hết. Tôi đón vợ tôi và hai con Cường Thảo về nhà, nhờ Bà ngoại coi sóc giùm. Rồi vợ tôi trở lại vùng hành quân. Chị Nguyệt cũng lên thăm anh Hợp rồi trở về ngay chiều hôm đó.

Thường thường những người lính không quan tâm nhiều đến vấn đề chính trị. Tuy nhiên tình hình đất nước đã đến hồi khẩn trương và nguy khốn.

Ngày 23/4/75 ông Thiệu tuyên bố từ chức sau khi đọc một bài diễn văn trút hết mọi trách nhiệm cho người bạn đồng minh Hoa kỳ. Ông biết người Mỹ sẽ bỏ rơi VNCH. Ông biết Quốc hội Mỹ sẽ cúp viện trợ. Và ông còn tin cậy những gì ở người bạn Đồng minh (?) Tại vì ông không đủ khả năng hay can đảm để bước ra khỏi cái quỹ đạo của người Mỹ (?) Cái chết của anh em ông Diệm, Nhu như là một ám ảnh thường trực trong thời gian ông ở ngôi vị đầu bảng. Nhưng ngoài ông ra thử hỏi có một nhân vật nào có đủ khả năng vượt ra khỏi bàn tay lông lá đó. Ông phó tổng thống Nguyễn cao Kỳ ư? Thời thế tạo anh hùng nhưng ông ta không tạo được gì trong thời thế. Cũng chẳng giúp được gì trong việc chống đỡ căn

nhà đang xiêu đổ trước cơn gió lớn. Và loại người như ông ta trong giới lãnh đạo tại miền nam không thiếu. Họ chỉ muốn làm người lãnh đạo chứ không làm người cộng tác.

Mọi sự đã trở tràng quá rồi.

Ông Thiệu đã giao cái gánh nặng (quá nặng!) cho ông giáo già 71 tuổi, lưng còng mắt mờ. Thật là điều nhẩn tâm. Ông Hương đã nói với đại sứ Pháp Marillon: Ông Thiệu tới lúc phải ra đi. Số mệnh đã đưa tôi phải cầm quyền. Ông vẫn theo đúng chủ trương BỐN KHÔNG của ông Thiệu. Không thương thuyết với CS và kêu gọi Quân lực VNCH tiếp tục chiến đấu. Hoặc chúng ta sẽ chết hết hoặc xứ sở này sẽ bị tiêu diệt. Ông già khí khái thiệt nhưng còn lại những ai để cùng chết hết với ông. Ông tướng Vĩnh Lộc, ông phó Kỳ tuyên bố dữ dằn rồi cũng xách gói chuồn êm. Chỉ còn những người lính, những người chỉ huy cấp nhỏ nhất, vẫn còn hiện diện với ông tại vị trí chiến đấu của mình.

9 giờ 30 tối ngày 25/4/1975 trong một chiếc xe Chevrolet màu đen của tòa đại sứ Mỹ, có tướng Charles Timmer và Thomas Polgar, trùm CIA ở VN, tháp tùng, ông Thiệu được chở ra ở đầu phi đạo. Một chiếc DC6 của hãng Air America do đại sứ Graham Martin điều động, chở ông qua Đài Bắc. Ông Trần thiện Khiêm cũng có mặt trong chuyến bay.

Ngày 26/4/1975 trong một họp khoáng đại của lưỡng viện Quốc hội tại hội trường Diên Hồng ở bến Chương Dương, ông Trần Văn Hương tuyên bố từ chức. Giọng ông vẫn còn khí khái và đầy xúc động: Nếu thương thuyết có nghĩa là đầu hàng thì tại sao lại phải thương thuyết. Nếu Thượng Đế không muốn cho nước VNCH tồn tại nữa thì chúng ta hãy chết cùng xứ sở. Nhất định chúng ta không đầu hàng. Nhưng người được ông trao quyền thì không được cái khí khái của Ông, mặc dầu ông ấy là một quân nhân chuyên nghiệp - Dương Văn Minh. Ông đã từng là chủ tịch Hội đồng Tướng lãnh trong cuộc lật đổ anh em ông Diệm ngày 1/11/1963. Lúc đó cờ đã ở trong tay mà ông chẳng phát được gì, để cuối cùng bị đuổi khéo đi làm đại sứ lưu động. Và bây giờ ông cố năn nỉ để nắm cho được cờ. Theo kinh nghiệm ông vội vàng phát lên, nhưng cán

cờ đã gãy. Than ôi!

Những ngày này tại tuyến phòng thủ Tango, cường độ cuộc chiến bắt đầu gia tăng. TD8 đụng độ với tăng địch tại Long thành. Mặt trận Xuân lộc đã tan vỡ. Tiền quân của địch đã tràn xuống Gia kiem, Hồ nai. TD6 bắt được khá nhiều tù binh. Tôi nghe tiếng của Từ đức Thọ la lên trong máy: Bây giờ đem giao bọn này cho ai đây? Tại bờ đông của sông Sài Gòn, những toán Lôi hổ của Lực lượng biệt kích 81 đã rút về bên này sông cho biết địch tập trung rất nhiều ở vùng Tân uyên.

Chiều ngày 29/4/75 TD2 được lệnh về bảo vệ BTL/QĐ3. Nhưng khi đoàn xe đến Trại giam tù binh phiến cộng thì được lệnh tiếp tục di chuyển về phòng thủ đầu cầu Đại hàn trên sông Đồng nai. Đêm đó đám du kích bắt loa tuyên truyền và kêu gọi dân chúng nổi dậy đã bị toán tiền đồn ĐĐ4 phục kích và bắn chết hết tại chỗ.

Trên đài phát thanh Sài Gòn Vũ văn Mẫu, thủ tướng của chính quyền Dương văn Minh, kêu gọi người Mỹ rút khỏi VN trong vòng 24 giờ. Các trực thăng UH1B, CH53, CH46 của TQLC Mỹ từ Hạm đội 7 đậu ngoài khơi Vũng tàu bay vào đáp xuống sân thượng của tòa đại sứ Mỹ và cơ quan Tuỳ viên quân sự (D.A.O) ở Tân sơn nhất để đón những nhân viên và những quân nhân của Mỹ.

Các phi tuần hỏa long của SD5 Không quân vẫn thi hành nhiệm vụ thường lệ của mình. Những thường dân và binh sĩ định vượt qua cầu Đại hàn đều bị những toán gác của TD2 TQLC chặn lại.

Sáu giờ sáng ngày 30/4/1975 TD nhận được lệnh ngắn gọn và bằng bạch văn có nội dung như sau: Di chuyển bằng đường bộ về căn cứ Sóng thần và chờ lệnh.

Bây giờ sáng hàng rào chắn trên cầu được mở ra. Xe cộ và người kéo qua cầu như thác lũ. TD cũng di chuyển sau đó. Đội hình hàng dọc theo xa lộ. Súng cầm tay hoặc đeo vai trong tư thế tuần thám hay tác chiến. Mặt trời đã lên cao khỏi núi Bửu long. Con đường đất đỏ chạy về từ hướng Tân uyên vẫn còn những chiếc Lambretta chở khách. Những TD/BDQ đóng quân trong những khu rừng cao su hai bên đường. Dân

chúng nhìn đoàn quân đi qua lặng lẽ.

Mười giờ TĐ về đến ngã ba Đường sơn quán, anh Hợp cho lệnh TĐ tản vào hai bên đường ngồi đợi và bảo tôi gọi máy bảo Hậu cứ đem xe ra đón lính vào.

Tiếng nhạc quân hành trên chiếc radio nhỏ của anh Hợp bỗng im bật. Và có tiếng nói của ông Minh, Dương Văn Minh (tôi không nhớ rõ nguyên văn nhưng nội dung thì rõ ràng ông đã nói): Các cấp SQ, HSQ và BS hãy ở yên tại chỗ và buông súng đầu hàng vô điều kiện. Buông súng đầu hàng vô điều kiện. Như một tiếng sét giữa bầu trời quang đãng. Tôi không thể tin được ở cái lỗ tai của mình. Anh Hợp cũng quay lại nhìn tôi. Hai người lính mang máy cũng tắt hai cái loa ở máy PRC25 để nghe rõ hơn. Những con mắt mở lớn nhìn nhau. Ngay cả những người lính hay pha trò nhất cũng câm như hến. Tất cả đều im lặng. Không gian như ngưng đọng. Thời gian như ngừng lại. Chỉ có tiếng tim đập tăng nhịp. Một sự đột biến kỳ cục. Hình như những cảm xúc này chỉ xảy ra một lần trong đời..

Minh đã thua cuộc. Đúng rồi. Nhưng tại sao lại phải đầu hàng vô điều kiện. Quân đội Đức đã đánh tới cùng cho dù quân đội Đồng minh đã oanh tạc thành phố Berlin thành bình địa. Hai trái bom nguyên tử của Mỹ đã được thả xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki khiến Nhật hoàng thiếu tự chủ đã tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Nhưng SQ Nhật đã không chấp nhận một sự sỉ nhục lớn của một SQ. Họ đã chấp nhận tự sát. Mặc dầu nhiều đơn vị cộng quân áp sát vào thủ đô, những khẩu pháo và hỏa tiễn chĩa thẳng vào Sài Gòn, có thể. Nhưng quân lực VNCH vẫn còn đủ sức, đủ tinh thần để sống mái một trận cuối cùng. Tại sao lại bắt họ phải buông súng. Trói chặt người lính bằng những từ ngữ nhục nhã, đau thương và uất hận. Đã có những người đã chết một cách vinh quang để nói lên tinh thần bất khuất và hiên ngang đó: Các vị TƯỚNG NGUYỄN KHOA NAM, LÊ VĂN HÙNG, LÊ NGUYỄN VỸ, TRẦN VĂN HAI, PHẠM VĂN PHÚ và còn nhiều khác nữa.

Đó là những phần nộ lúc ban đầu, nhưng xét cho cùng,

hoàng hôn đã phủ lên VNCH từ ngày ông Thiệu bị bắt buộc phải ký vào cái bản hiệp định quái đản da cóc da beo 27/1/73. Người Việt quốc gia vẫn cố gắng tồn tại và chiến đấu, cho đến nỗi một tay hoạc đầu chính trị như Henry Kissinger đã phải kêu lên: Sao họ không chết lẹ cho rồi.

Đúng là cạn tào ráo máng. Bao nhiêu triệu người đã chết trên cái tiền đồn chống cộng của những Tổng thống Hoa kỳ như Eisenhower, Kennedy, Johnson,..để bây giờ sau khi Richard Nixon ký vào bản Thông cáo chung Thượng hải và bộ trưởng quốc phòng James Schlinger tuyên bố: Vị trí xa xôi đó không còn là một điểm chiến lược cần thiết cho Hoa kỳ.

30/4/1975 là một ngày đen tối và tang tóc cho VNCH. Nhưng Tổng thống Hoa kỳ là Gerald Ford thì tuyên bố cuộc chiến đã xong rồi và chúng ta hãy quên đi.

Nhưng chẳng có ai quên, những người lính và những người dân miền Nam, kể cả những người lính Mỹ đã chiến đấu tại VN. Tất cả vẫn tâm niệm một điều: Họ đã chiến đấu cho TỰ DO và không ai có quyền áp đặt lên suốt cuộc đời còn lại của họ cái ý định đầu hàng. Lịch sử còn trải dài và cuộc chiến đấu không phải đã dừng lại ở đây.

Th/U Lộc, trưởng ban quân xa của Hậu cứ dẫn năm chiếc GMC ra tới. Anh Hợp vào trước để họp với Đ/tá Nguyễn thành Trí TLP /SD tại BCH căn cứ Sóng thần. Tôi gọi ĐĐ1 lên xe. Tôi theo chiếc xe sau cùng vào doanh trại. Từng ĐĐ đem súng đạn quân trang dụng vào cất trong kho. Rồi tất cả tập họp ở sân chờ anh Hợp về. Ai nấy cũng buồn hiu. Tôi bắt tay từng người. Có nhiều người tôi không biết tên. Đây là lần đầu tiên kể từ ngày tôi về lại TĐ, tôi gặp nhiều người như thế. Nhiều người đã khóc và tôi cũng không cầm được nước mắt.

Anh Hợp trở về. Mọi người vào vị trí. Tôi định trình diện TĐ thì anh khoát tay Anh cố giữ giọng cho được bình tĩnh:

Các Anh em! Chúng ta là những quân nhân chỉ biết tuân lệnh. Anh em đã nghe hết rồi. Tôi không muốn nhắc lại..Tôi chỉ muốn nói lời từ giã và cảm ơn Anh em đã chiến đấu bên tôi cho đến những giây phút sau cùng..

Rồi anh bước xuống bụi và đi thẳng về phòng riêng của mình. Tôi biết nếu anh nói thêm thì anh sẽ khóc và như thế thì bi thương quá.

Ba năm sau, năm 1978, tôi nghe tin anh đã chết, chết đói khổ nhục nhã trong nhà tù CS ở Sơn la, miền tây bắc thượng du Bắc Việt. Lúc đó tôi cũng đang ở Văn Chấn, Nghĩa Lộ thuộc Hoàng Liên Sơn. Anh Nguyễn Đăng Tống cũng chết ở đây.

Anh Nguyễn Xuân Phúc, một huyền thoại của những người lính mũ xanh, cũng đã chết tại Đà Nẵng hay tại một nơi nào đó trong ngày tan đàn sễ nghé của TĐ. Con người có biệt danh Robert Lửa. Con người đã gọi thẳng lên phi cơ Mỹ yêu cầu đội thẳng vào vị trí của mình: I am Crazy Buffalo Bataillon Commander! Đ M. I'm ground commander. Go ahead. Do it please! Không biết nắm xương tàn của anh và anh Đỗ Hữu Tùng bây giờ ở đâu:

*Mồ đất lạ chôn vùi thân bách chiến,
Máu anh hùng nhuộm đỏ là cờ Nam.*



Tr/ tá Lê Hằng Minh, vị tiểu đoàn trưởng đầy nghệ sỹ tính cũng đã chết tại cây số 17 Quảng Trị, vì sự phản bội của những người mặc đồ lính nhưng còn nổi giáo cho giặc. Trận phục kích và phản phục kích của TĐ đã được ghi vào quân sử.

Biệt danh TRÂU ĐIÊN là một điển tích của những trận đánh của TĐ tại vùng An Lão, đồi Mười, Tam Quan, Bình Định.

Vị tiểu đoàn trưởng lừng danh của TĐ năm 1956 là Đ/ tá Nguyễn Thành Yên, có biệt danh là Ông Già Hự với những chiến thắng lẫy lừng tại Đầm Dơi, Năm Căn, Cái Nước đã chứng tỏ sức mạnh chiến đấu của những người lính Cọp Biển. Ông đã nằm xuống trên quê hương Quảng Nam của Ông còn rục rủa bom đạn và quân thù.

Tr/ Tướng Lê Nguyên Khang cũng là một trong những vị tiểu đoàn trưởng đầu tiên của Tiểu đoàn. Ông là người nắm nhiều chức vụ quan trọng những năm 1967, 1968, 1969 như Tư



lệnh QĐ3-QK3, Tư lệnh Biệt khu Thủ đô và Tư lệnh SĐ/TQLC.

Vị Tiểu đoàn trưởng còn sống sót duy nhất là Đ/tá Ngô văn Định Ông đã đem về cho TĐ đây Tuyên công bội tinh với màu Bảo quốc

Huân chương trong hai trận phản công xuất sắc đợt I và 2 tết Mậu thân 1968. Trong mùa hè đỏ lửa năm 1972, ở cương vị lữ đoàn trưởng 258, Ông là người đã bình tĩnh trấn giữ cơn bão lửa mà cộng quân đổ ập lên thị trấn Đông hà và thành phố Quảng trị. Và chính ông cũng là người tổ chức và đem nguyên vẹn LĐ 468 từ đèo Hải vân về bãi Dâu, Vững tàu trong cơn lốc tan tác của SĐ tại Huế và Đà nẵng. Ông là người tiêu biểu xứng đáng nhất cho những người lính Cọp Biển mang phù hiệu TRÂU ĐIỂN và bảng tên màu tím chữ đen.

Vẫn còn nhiều con TRÂU GIÀ thích mặc quân phục trong những ngày Đại hội TQLC như Phạm Nhã, Nguyễn năng Bảo, Đinh xuân Lâm, Nguyễn kim Đế, Trần kim Đệ, Nguyễn văn Diển, Tô văn Cấp, Phạm văn Tiên, Kiều công Cự, Trần văn Loan,..Họ vẫn còn thích đọc những trang chiến sử oanh liệt của TĐ để nhớ lại thời vàng son rực rỡ và oai hùng.

Thời gian đã đi qua, không phải để chôn vùi trong đồng tro tàn dĩ vãng mà luôn luôn được khơi dậy và nhắc nhở ta một điều: Chúng ta đã suốt một đời chiến đấu cho lý tưởng TỰ DO và DÂN TỘC. Chúng ta đã thua trận nhưng chúng ta không đầu hàng.

Những người lính già bây giờ không sống bằng hận thù mà bằng hoài niệm và khắc khoải: Ta sẽ làm được gì cho QUÊ HƯƠNG trong những ngày cuối đời.

Những người lính già không bao giờ chết. Họ chỉ mờ đi.. như danh tướng Mac Arthur đã nói. Những người lính TQLC sẽ không bao giờ bị quên đi và mãi mãi vẫn là những TRÂU ĐIỂN.